

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HS-ST
Ngày: 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thành

2. Ông Vũ Văn Diệm

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXX ngày 05/9/2017 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **PHẠM THỊ BÍCH N**; Sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Hồng D (đã chết) và bà Đỗ Thị H-SN: 1966; Có chồng: Châu Hải L-SN: 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **CHÂU HẢI L**; Sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Châu Văn O- SN: 1957 và bà Huỳnh Thị P-SN: 1955; Có vợ: Phạm Thị Bích N-SN: 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1.Lê Anh T - SN: 1984, vắng mặt

Địa chỉ nơi cư trú: ấp 4, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước

2.Châu Văn T- SN: 1973, vắng mặt

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2017, Châu Hải L và vợ là Phạm Thị Bích N đang ở nhà thì Lê Anh T sử dụng số điện thoại 0931.273.536 gọi cho N theo số điện thoại 0164.931.2021 hỏi mua 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) ma túy (Heroin) thì N đồng ý và nói lại cho L biết việc T hỏi mua 200.000đ ma túy thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 52H1-9385 chở N đi từ nhà đến gần khu vực bệnh viện đa khoa “Thánh Tâm” thuộc ấp 3, xã T gặp người đàn ông tên C (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) ma túy (heroin) thì C bán cho L và N 03 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng, mỗi đoạn dài khoảng 02cm hàn kín hai đầu bên trong chứa heroin. Sau đó cả hai đi về hướng thị xã Đồng Xoài, trên đường đi cả hai ghé vào vườn điều thuộc ấp 6, xã T lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy ra sử dụng hết, còn 02 đoạn ống hút N cất giấu trong túi áo khoác. Lúc này T gọi điện thoại cho N hẹn gặp ở quán cà phê “519” thuộc khu phố 1, phường B để giao nhận ma túy và tiền thì L và N đi đến điểm hẹn. Khoảng 05 phút sau, T đến gặp L và N, tại đây T đưa cho N tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) thì N lấy trong túi áo khoác ra 01 bán cho T 01 đoạn ống hút màu vàng bên trong chứa heroin như đã thỏa thuận trước đó. Trong khi T và N đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ cùng tang vật, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.1 màu đỏ đen, 01 xe mô tô biển số 52H1-9385, số tiền 420.000đ (*bốn trăm hai mươi ngàn đồng*).

Cùng ngày, khám xét nơi ở của L và N phát hiện một số vật dụng mà L khai là dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngoài ra trước đó vào ngày 01/3/2017, L và N đã bán ma túy cho Lê Anh T 01 (một) lần, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/3/2017 trong khi L và N đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) ma túy thì N nói hiện tại không có ma túy, khi nào đi ra thị xã X mua được ma túy thì sẽ gọi điện thoại lại cho T đến giao nhận tiền và ma túy. Sau đó N nói lại cho L biết sự việc T hỏi mua ma túy thì L đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 52H1-9385 chở N đến gặp C gần bệnh viện đa khoa “TT” hỏi mua 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*) ma túy (heroin) thì C đồng ý bán cho N và L 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng có chứa ma túy bên trong. Sau khi có được ma túy thì L chở N đến vườn điều phía sau trường tiểu học H lấy ra 01 đoạn ống hút có chứa ma túy bên trong cùng nhau sử dụng. Sau đó, N gọi điện thoại cho T để giao nhận ma túy và tiền thì T hẹn đến ngã ba xưởng điều LA thuộc ấp 2, xã H. L điều khiển xe mô tô chở N đến địa điểm trên cách ngã ba xưởng điều LA khoảng 20m thì gặp T đang đứng đợi, lúc này T đưa cho N số

tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) thì N bán cho T 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong chứa ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 102/2017/GĐ ngày 09/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Bì thư thứ nhất: Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,0440 gam, có Heroine.

Bì thư thứ hai: Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,0436 gam, có Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Bích N và Châu Hải L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì đối với lời khai của những người tham gia tố tụng khác được hội đồng xét xử công bố trước phiên tòa.

Bản Cáo trạng số 79/CTr-VKS ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo Phạm Thị Bích N và Châu Hải L về tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N và L như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N mức án tù 07-08 năm tù; bị cáo L mức án tù 07-08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ sử dụng ma túy; sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 106.1 và 400.000đồng; 01 xe mô tô BS 52H1-9385; trả lại cho bị cáo L 21.000đồng.

Bị cáo Phạm Thị Bích N và Châu Hải L xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội Phạm Thị Bích N khai nhận: Bị cáo và Châu Hải L là vợ chồng, cả hai đều sử dụng ma túy nên để có nguồn ma túy sử dụng và

bán kiểm lời, bị cáo đã mua ma túy của người tên C và bán lại cho Lê Anh T như sau: Lần 1: Vào ngày 01/3/2017 T điện thoại hỏi mua ma túy, nhưng do không có sẵn ma túy nên bị cáo hẹn lại, sau đó nói với chồng là Châu Hải L biết, L chờ bị cáo đi đến cổng Bệnh viện TT mua của C 400.000đồng ma túy đựng trong 02 đoạn ống hút màu vàng (hay còn gọi là 02 tép), bị cáo và L sử dụng 01 tép, còn 01 tép đưa cho T và lấy 200.000đồng. Lần 2: Ngày 02/3/2017 T tiếp tục điện thoại hỏi mua 200.000đồng ma túy, cũng như lần thứ nhất L chờ bị cáo đi mua của C 500.000đồng được 03 tép, bị cáo và L sử dụng 01 tép sau đó mang giao cho T tại quán café 519 thì bị công an bắt quả tang.

[3].Bị cáo Châu Hải L xác nhận lời khai của bị cáo N là đúng. Hai vợ chồng sử dụng chung điện thoại có số sim là 01649312021 nên khi T điện thoại hỏi mua ma túy thì N nghe máy và sau đó đều nói lại cho bị cáo biết, bị cáo đồng ý, do đó việc mua ma túy của C và bán lại cho T bị cáo đều tham gia 02 lần như N trình bày.

[4].Lời khai của người mua ma túy là Lê Anh T xác định mua ma túy của N và L 02 lần vào các ngày 01 và 02/3/2017, mỗi lần mua 01 tép giá 200.000đồng.

[5].Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa giống nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của đối tượng mua ma túy Lê Anh T; phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét; biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Phạm Thị Bích N và Châu Hải L mua ma túy và bán lại cho Lê Anh T là phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[6].Xét về năng lực hành vi dân sự: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nặng, người sử dụng sẽ bị lệ thuộc hoàn toàn vào nó và làm mất khả năng điều khiển hành vi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản do không có tiền mua ma túy sử dụng. Mặc dù biết rõ được tác hại và hậu quả xảy ra, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và hưởng lợi từ việc bán ma túy, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[7].Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo N với vai trò chính, là người thực hành trực tiếp nhận lời bán ma túy cho Tuấn và đi mua ma túy từ C về giao cho T; bị cáo L tiếp nhận thông tin mua, bán ma túy từ bị cáo N và đồng tình với bị cáo N cùng đi mua, bán ma túy 02 lần. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy trong y học, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hậu quả đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai nhận và có thái độ ăn năn hối lỗi, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều đi làm thuê, hiện không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo N hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có thu nhập gì nên không áp dụng.

[8].Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố các bị cáo với tội danh đầy đủ theo quy định tại Điều 194 BLHS là “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm 3.3 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007 thì hành vi *tàng trữ, vận chuyển* chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép cho người khác thì chỉ cần tuyên bị cáo phạm tội với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là phù hợp. Về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9].Đối với Lê Anh T sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Đối tượng C bán ma túy cho các bị cáo không rõ họ tên, nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10].Về vật chứng vụ án:

-02 bì thư được niêm phong số 102(M1), 102 (M2) ngày 03/3/2017 chứa ma túy còn lại sau giám định; 10 (*mười*) tờ giấy bạc, kích thước mỗi tờ 04cm x 08cm, 01 vỏ chai nhựa hiệu susu thể tích 80ml, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng dài khoảng 17cm một đầu bị đốt cháy là các công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.1 màu đỏ đen, số tiền 400.000đồng (*bốn trăm ngàn đồng*) dùng liên lạc, mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-01 xe mô tô biển số 52H1-9385 các bị cáo dùng làm phương tiện đi ma bán ma túy, không rõ nguồn gốc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-Số tiền 21.000đồng (*Hai mươi một ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Long không liên quan đến vụ án nên trả lại.

[12.]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Tuyên bố: **Phạm Thị Bích N, Châu Hải L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2].Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Phạm Thị Bích N 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Phạt: Châu Hải L 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2017.

[3]. Về vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong số 102(M1), 102 (M2) ngày 03/3/2017; 10 (*mười*) tờ giấy bạc, kích thước mỗi tờ 04cm x 08cm, 01 vỏ chai nhựa hiệu susu thể tích 80ml, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng dài khoảng 17cm một đầu bị đốt cháy.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.1 màu đỏ đen, số tiền 400.000đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*); 01 xe mô tô biển số 52H1-9385;

-Trả lại cho bị cáo L số tiền 21.000đồng (*Hai mươi một ngàn đồng*).

(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài theo biên bản số 0001517 ngày 07/8/2017*).

[4].Án phí: Áp dụng Điều 22, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5].Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27 Công an tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- VKSND TX. Đồng Xoài;
- CCTHADS TX. Đồng Xoài;
- Công an thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Lê Thu Huệ